|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT YÊN LẬP** | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN****NĂM HỌC 2020-2021****MÔN THI: ĐỊA LÍ, LỚP 8** **Ngày thi: 22/4/2021***(Thời gian làm bài: 150 phút không kể thời gian giao đề)**Đề thi gồm: 04 trang* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (8,0 điểm)**

**Hãy chọn đáp án đúng nhất** *(Lưu ý: Thí sinh ghi phần đáp án trên giấy thi)*

**Câu 1:** Hướng chủ yếu của các dãy núi ở châu Á là

A. Đông - Tây hoặc gần Đông -Tây và Bắc - Nam hoặc gần Bắc - Nam.

B. Tây Bắc – Đông Nam và Bắc – Nam hoặc gần Bắc - Nam.

C. Đông – Tây và vòng cung.

D. Vòng cung và Tây Bắc – Đông Nam.

**Câu 2:** Các khoáng sản chủ yếu của châu Á là

A. dầu mỏ, khí đốt, kim cương, vàng, chì, kẽm.

B. kim cương, vàng, chì, kẽm, thạch anh.

C. dầu mỏ, khí đốt, than, sắt, crôm, đồng, thiếc.

D. khoáng sản vật liệu xây dựng (sét, cao lanh, đá vôi..).

**Câu 3:**  Khó khăn lớn nhất của địa hình châu Á đối với sự phát triển kinh tế - xã hội là

A. bị chia cắt mạnh mẽ và phức tạp.

B. gồm các khối núi và cao nguyên đồ sộ.

C. vùng núi cao băng tuyết bao phủ quanh năm.

D. chịu tác động mạnh mẽ của vận động tạo núi.

**Câu 4:** Thuận lợi nào dưới đây của tự nhiên châu Á có ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội

A. địa hình bị chia cắt mạnh mẽ, phức tạp.

B. giàu tài nguyên khoáng sản.

C. chịu ảnh hưởng của các thiên tai như động đất, núi lửa.

D. núi và cao nguyên chiếm diện tích lớn.

**Câu 5:** Kiểu khí hậu gió mùa phân bố ở những khu vực nào sâu đây của châu Á?

A. Đông Á, Đông Nam Á, Tây Nam Á

B. Đông Bắc Á, Tây Nam Á, Nam Á

C. Đông Nam Á, Bắc Á, Đông Á

D. Đông Nam Á, Đông Á, Nam Á

**Câu 6:** Xếp theo thứ tự các đới khí hậu châu Á từ cực Bắc đến vùng Xích đạo là

A. Đới khí hậu cực và cận cực, ôn đới, cận nhiệt, xích đạo, nhiệt đới.

B. Đới khí hậu cực và cận cực, cận nhiệt, ôn đới, nhiệt đới, xích đạo.

C. Đới khí hậu xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt, ôn đới, cực và cận cực.

D. Đới khí hậu cực và cận cực, ôn đới, cận nhiệt, nhiệt đới, xích đạo.

**Câu 7:** Khí hậu châu Á chia thành nhiều đới khí hậu, nguyên nhân chủ yếu do

A. địa hình đa dạng gồm núi, sơn nguyên, cao nguyên, đồi thấp, đồng bằng.

B. lãnh thổ rộng lớn, trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo.

C. hoạt động của hoàn lưu gió mùa.

D. hoạt động của các dòng biển nóng, lạnh.

**Câu 8:** Chế độ nước sông theo mùa, sông có lượng nước lớn nhất vào cuối hạ đầu thu và thời kì cạn nhất vào cuối đông đầu xuân. Đây là đặc điểm của sông ngòi thuộc khu vực nào sau đây của Châu Á?

A. Bắc Á.

B. Tây Nam Á.

C. Đông Nam Á.

D. Trung Á.

**Câu 9: Sông ngòi châu Á không có đặc điểm nào sau đây?**

A. Mạng lưới sông ngòi khá phát triển.

B. Phân bố không đều và chế độ nước khá phức tạp.

C. Chủ yếu là các con sông nhỏ, chỉ có một vài hệ thống sông lớn.

D. Các con sông Bắc Á có giá trị chủ yếu về thủy điện và giao thông.

**Câu 10:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây khiến Châu Á có nhiều hệ thống sông lớn?

A. Mưa nhiều, mức độ chia cắt địa hình lớn.

B. Địa hình cao, nhiều dốc, gập ghềnh.

C. Tiếp giáp với nhiều vùng biển lớn.

D. Hệ thống nước ngầm dồi dào, phong phú.

**Câu 11:**Sông ngòi ở khu vực Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á có chế độ nước theo mùa, nguyên nhân chủ yếu do

A. nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

B. ảnh hưởng của dòng biển nóng, lạnh chảy theo mùa.

C. địa hình có sự phân hóa đa dạng.

D. vào mùa đông nước sông bị đóng băng.

**Câu 12:** Chiếm tỉ lệ lớn nhất trong dân cư châu Á là các chủng tộc

A. Ơ-rô-pê-ô-it và Ô-xtra-lô-it.

B. Môn-gô-lô-it và Ơ-rô-pê-ô-it.

C. Môn-gô-lô-it và Ô-xtra-lô-it.

D. Môn-gô-lô-it.

**Câu 13:** Đặc điểm kinh tế - xã hội nào **không** đúng với các nước châu Á?

A. Trình độ phát triển giữa các nước và vùng  lãnh thổ không đều.

B. Nhật Bản là quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất châu Á.

C. Hình thành nhóm các nước công nghiệp mới.

D. Số lượng các quốc gia nghèo chiếm tỉ lệ rất thấp.

**Câu 14:** Công nghiệp luyện kim, cơ khí chế tạo và điện tử…phát triển mạnh ở các quốc gia nào sau đây của Châu Á?

A. Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ.

B. Trung Quốc, Việt Nam, Mi-an-ma.

C. Ấn Độ, Lào, Cam-pu-chia.

D. Ả- rập Xê-út, Nê-pan, Cam-pu-chia.

**Câu 15:** Các miền địa hình của khu vực Tây Nam Á từ đông bắc xuống tây nam lần lượt là

A. các dãy núi cao; đồng bằng Lưỡng Hà; sơn nguyên A-rap.

B. đồng bằng Lưỡng Hà; sơn nguyên A- rap; các dãy núi cao.

C. sơn nguyên A- rap; đồng bằng Lưỡng Hà; các dãy núi cao.

D. các dãy núi cao; sơn nguyên A- rap; đồng bằng Lưỡng Hà.

**Câu 16:** Các miền địa hình chính của Nam Á từ bắc xuống nam lần lượt là

A. dãy Hi - ma -lay - a; sơn nguyên Đê-can; đồng bằng Ấn- Hằng.

B. sơn nguyên Đê -can; đồng bằng Ấn -Hằng; dãy Hi- ma- lay- a.

C. dãy Hi - ma –lay- a; đồng bằng Ấn- Hằng; sơn nguyên Đê- can.

D. đồng bằng Ấn-Hằng; sơn nguyên Đê - can; dãy Hi-ma-lay-a.

**Câu 17:** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự phân bố lượng mưa không đều ở khu vực Nam Á là

A. địa hình kết hợp với các dòng biển nóng - lạnh.

B. địa hình kết hợp với gió mùa.

C. vị trí gần hay xa biển.

D. độ cao địa hình kết hợp với dòng biển nóng.

**Câu 18:** Hướng gió chính vào mùa hạ ở khu vực nửa phía đông phần đất liền và phần hải đảo của Đông Á là

A. Tây Bắc.

B. Tây Nam.

C. Đông Nam.

D. Đông Bắc.

**Câu 19:** Vấn đề quan trọng nhất trong phát triển bền vững nền kinh tế các nước Đông Nam Á là

A. Áp dụng nhiều thành tựu khoa học kĩ thuật hiện đại trong sản xuất.

B. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

C. Mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước trên thế giới.

D. Thu hút mạnh mẽ vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 20:** Tam giác tăng trưởng Xi-giô-ri là nơi phát triển kinh tế của 3 nước thuộc khu vực Đông Nam Á là:

A. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia

B. Thái lan, Myanmar, Lào

C. Malaysia, Inđônêsia, Singapore

D. Thái Lan, Cam-pu-chia, Malaysia

**II. PHẦN TỰ LUẬN (12,0 điểm)**

**Câu 1 (3 điểm)**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy:

Trình bày đặc điểm vị trí địa lí của nước ta? Ý nghĩa kinh tế, văn hóa – xã hội và quốc phòng?

**Câu 2 (3 điểm)**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy:

a. Xác định và trình bày đặc điểm chính của các khu vực địa hình vùng núi của nước ta?

b. Miền núi nước ta có những thuận lợi và khó khăn gì trong phát triển kinh tế - xã hội?

**Câu 3 (3 điểm)**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy: Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi nước ta. Giải thích vì sao sông ngòi nước ta có những đặc điểm như vậy?

**Câu 4 (3 điểm)**

Cho bảng số liệu: **Lượng mưa và lưu lượng nước theo các tháng trong năm trên lưu vực sông Hồng( tại trạm Sơn Tây)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Lượng mưa(mm)** | 19,5 | 25,6 | 34,5 | 104,2 | 222,0 | 262,8 | 315,7 | 335,2 | 271,9 | 170,1 | 59,9 | 17,8 |
| **Lưu lượng(m3/s)** | 1318 | 1100 | 914 | 1071 | 1893 | 4692 | 7986 | 9246 | 6690 | 4122 | 2813 | 1746 |

*Hãy:*

- Vẽ biểu đồ thể hiện lượng mưa và lưu lượng nước theo các tháng trong năm trên lưu vực sông Hồng( tại trạm Sơn Tây)

- Xác định các tháng mùa mưa, mùa lũ và nhận xét về mối quan hệ giữa mùa mưa và mùa lũ trên lưu vực sông Hồng( tại trạm Sơn Tây)

--------------------HẾT--------------------
Họ và tên thí sinh:..........................................SBD:..................
Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.
Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.